**BÁO CÁO**

**MÔN HỌC: KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP**

**CHỦ ĐỀ: TÌM HIỂU GIT VÀ GITHUB**

GVHD: Thái Huy Tân

Ngày báo cáo: 13/9/2024

1. **Thông tin chung**

Lớp: SS004.P14

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | MSSV | Email |
| 1 | Phạm Lê Đăng Kha | 23520669 | [23520669@gm.uit.edu.vn](mailto:23520669@gm.uit.edu.vn) |
| 2 | Phan Cảnh Đăng Huân | 23520552 | [23520552@gm.uit.edu.vn](mailto:23520552@gm.uit.edu.vn) |
| 3 | Võ Duy Hiếu | 23520498 | [23520498@gm.uit.edu.vn](mailto:23520498@gm.uit.edu.vn) |
| 4 | Hồng Huy Hoàng | 23520517 | [23520517@gm.uit.edu.vn](mailto:23520517@gm.uit.edu.vn) |

DANH SÁCH HÌNH ẢNH





MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: Giới thiệu về Git và GitHub

CHƯƠNG 2: Các lệnh cơ bản về Git

* **SETUP & INIT**



Git init:

Mô tả: Khởi tạo một thư mục hiện có thành một repository Git.

Tác dụng: Khi muốn bắt đầu theo dõi lịch sử của các tệp trong thư mục, lệnh này sẽ tạo một repository Git mới trong thư mục đó. Nó sẽ tạo một thư mục ẩn .git để lưu trữ toàn bộ lịch sử của repository.

Git clone [url]:

Mô tả: sao chép toàn bộ repository thông qua URL.

Tác dụng: Tải xuống một bản sao của repository Git từ URL về máy, bao gồm toàn bộ lịch sử commit và các nhánh (branch).

* **STAGE & SNAPSHOT**



Git status:

Mô tả: Hiển thị trạng thái của các tệp trong thư mục đang làm việc, cho biết tệp nào đã được sửa đổi, thêm mới hoặc xóa, và những tệp nào trong khu vực staging (để chuẩn bị cho lần commit kế tiếp)

Tác dụng: Kiểm tra trạng thái của tệp trước khi commit, để chắc chắn những thay đổi đều được đưa vào đúng cách.

Git add [file]:

Mô tả: Thêm tệp được chỉ định vào khu vực staging.

Tác dụng : Đưa các thay đổi từ thư mục đang làm việc vào khu vực staging. Nếu muốn commit các thay đổi cho một tệp phải sử dụng lệnh này trước.

Git reset [file]

Mô tả : Gỡ bỏ tệp ra khỏi khu vực staging nhưng vẫn giữ lại các thay đổi trong thư mục làm việc.

Tác dụng : Nếu thêm nhầm tệp vào khu vực staging, lệnh này giúp gỡ bỏ nó khỏi danh sách mà không xóa nội dung tệp.

Git diff :

Mô tả : Hiện thị các thay đổi giữa nội dung trong thư mục làm việc và tệp trong khu vực staging.

Tác dụng : Xem sự khác biệt giữa tệp đã được chỉnh sửa và tệp chưa được đưa vào staging.

Git diff --staged :

Mô tả : Xem sự khác biệt giữa tệp đã ở khu vực staging và phiên bản cuối cùng đã commit.

Tác dụng : Xem các thay đổi đã sẵn sàng để commit.

Git commit -m [descriptive message] :

Mô tả : Tạo một bản commit với thông điệp miêu tả các thay đổi.

Tác dụng : Lưu các thay đổi đã ở trong khu vực staging vào lịch sử của Git kèm theo thông điệp giải thích.

CHƯƠNG 3: Tổng kết

Em yeeu anh Kha, Hoang, Huan <3